TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 16 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Tiến Hùng

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Phan Thị H** - sinh ngày 19/01/1981 tại xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm QT, xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Minh và bà Nguyễn Thị Sơn; Chồng Phan Văn Tân – sinh năm 1975 và có 02 con; Tiền án: không; tiền sự: ngày 30/6/2017 bị Công an huyện Đô Lương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 17/7/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh ngày 17/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Hà Thị M** - sinh ngày 02/9/1968 tại xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm QT, xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Nhâm và bà Lê Thị Mỹ; Chồng Nguyễn Văn Hải – chết và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số

68/CSĐT-HS ngày 12/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên **Phạm Thị H1** - sinh ngày 20/4/1971 tại xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm QT, xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Hưởng và bà Nguyễn Thị Nhượng; Chồng Nguyễn Minh Văn – chết và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 66/CSĐT-HS ngày 05/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị P – sinh năm 1970

Nơi cư trú: xóm QT, xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/6/2018, theo nguồn tin báo của Võ Văn Huy, Tổ công tác Công an huyện Đô Lương đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Thị H tại xóm QT, xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, thu giữ được 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 V10.01.11, số sim 0963.084703 của H và số tiền 5.000.000 đồng.

Qua kiểm tra các tin nhắn lưu trữ trong điện thoại thu giữ của Hiền, cơ quan điều tra phát hiện Phan Thị H có thiết lập quan hệ ghi – mua lô đề trái phép với một số đối tượng. Ngay sau khi Hiền bị bắt giữ thì có Phạm Thị H1, Hà Thị M, Ngô Thị Hải và Phạm Thị P đến Công an huyện Đô Lương đầu thú và giao nộp các điện thoại di động gồm: hiệu Nokia1280 (của Phạm Thị H1 - số sim 01636.861.928), hiệu Nokia1280 (của Ngô Thị Hải - số sim 01643.842.052), hiệu Nokia1280 (của Phạm Thị P - số sim 01667.852.021), hiệu Nokia1280 (của Hà Thị M - số sim 01667.519.837). Tiến hành đối chiếu thì có kết quả cụ thể:

- Vào ngày 16/6/2018: Võ Văn Huy mua lô đề do H bán với số tiền 145.000 đồng nhưng Huy không trúng thưởng. Huy đã trả tiền cho H.

- Vào ngày 23/6/2018:

Từ 17 giờ 19 phút đến 18 giờ 11 phút, Phạm Thị H1 mua nhiều số lô - đề do Hiền bán với tổng số tiền là 4.829.000 đồng. H1 trúng thưởng số tiền 7.920.000 đồng.

17 giờ 03 phút, Ngô Thị Hải mua nhiều số lô - đề do H bán với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Hải trúng thưởng số tiền 6.400.000 đồng.

18 giờ 07 phút, Hà Thị M mua nhiều số lô - đề do H bán với tổng số tiền là 52.170.000 đồng. M trúng thưởng số tiền 89.600.000 đồng.

Từ 18 giờ 03 phút đến 18 giờ 14 phút, Phạm Thị P mua nhiều số lô - đề do H bán với tổng số tiền là 2.776.000 đồng. P trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng.

Qua lời khai của H, H1, M1, P thì mọi giao dịch về mua – bán lô đề ngày 23/6/2018 đều thực hiện qua tin nhắn điện thoại và các đối tượng chưa giao nhận tiền cho nhau thì H bị bắt giữ.

Như vậy: trong ngày 16/6/2018, Phan Thị H đã giao dịch mua bán số lô đề với Võ Văn Huy số tiền là 145.000 đồng và trong ngày 23/6/2018 giao dịch mua bán lô đề với Phạm Thị H1 (số tiền mua 4.829.000 + số tiền trúng thưởng 7.920.000 đồng = 12.749.000 đồng), với Ngô Thị Hải (số tiền mua 4.800.000 đồng + số tiền trúng thưởng 6.400.000 đồng = 11.200.000 đồng), với Hà Thị M (số tiền mua 52.170.000 đồng + số tiền trúng thưởng 89.600.000 đồng = 141.770.000 đồng), với Phạm Thị P (số tiền mua 2.776.000 đồng + số tiền trúng thưởng 1.600.000 đồng = 4.376.000 đồng). Do đó, tổng số tiền H chấp nhận mua - bán lô đề xác định được là 64.740.000 đồng, số tiền bị cáo dự kiến phải trả thưởng là 105.520.000 đồng.

Bị cáo H1 tự nguyện giao nộp 2.000.000 đồng, Ngô Thị Hải tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng.

Theo lời khai của bị cáo H thì tất cả số lô – đề mà bị cáo đã nhận của H1, Hải, P, M đều được bị cáo chuyển cho người đàn ông tên là Linh (ở Hà Nội) qua số thuê bao điện thoại 01677.571.456 và dữ liệu tin nhắn trích từ trong điện thoại của H cũng thể hiện việc H gửi các tin đánh lô – đề đến cho chủ số điện thoại 01677.571.456 nhưng chưa có tin nhắn phản hồi là chấp nhận hay không chấp nhận. Tuy nhiên, do không xác định được danh tính của chủ số điện thoại 01677.571.456 nên chưa đủ cơ sở để xác định mức độ liên quan của người đàn ông tên Linh trong vụ án.

Ngày 25/9/2018 cơ quan điều tra đã chuyển số vật chứng liên quan đến bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương gồm: 05 điện thoại di động (kèm theo sim) thu giữ của H, Hải, M, H1, P.

Đối với số tiền thu từ bị cáo H và do H1, Hải giao nộp thì đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Đô Lương tại Kho bạc Nhà nước huyện Đô Lương ngày 23/8/2018.

Sau khi cơ quan điều tra kết luận điều tra và chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố thì đối tượng Ngô Thị Hải bỏ trốn. Ngày

22/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương ra Quyết định truy nã số 03/CSĐT-HS và ngày 23/9/2018 thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã tạm đình chỉ vụ án đối với Ngô Thị Hải.

Riêng Phạm Thị P và Võ Văn Huy thì do số tiền đánh bạc dưới mức tối thiểu nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt hành chính số 137 và số 138 ngày 16/8/2018 của Công an huyện Đô Lương.

Tại bản cáo trạng số 71/VKS-HS ngày 23/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phan Thị H và Hà Thị M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Phạm Thị H1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Phan Thị H thừa nhận: trong một lần ra Hà Nội giữa tháng 10/2018, bị cáo có gặp người đàn ông tên Linh và được người này rủ rê ghi lô đề cho ông ta để được hưởng hoa hồng nên vào ngày 23/6/2018, bị cáo đã nhận ghi số lô – đề trái phép cho Phạm Thị H1 (mua 4.829.000 đồng, trúng thưởng 7.920.000 đồng), Hà Thị M (mua 52.170.000 đồng, trúng thưởng 89.600.000 đồng), Ngô Thị Hải (mua 4.800.000 đồng, trúng thưởng 6.400.000 đồng), Phạm Thị P (mua 2.776.000, trúng thưởng 1.600.000 đồng). Việc giao và nhận tiền lô đề, tiền trả thưởng chưa thực hiện thì bị bắt giữ. Nếu trúng thưởng thì người đàn ông tên Linh sẽ chuyển tiền trả thưởng cho bị cáo còn bị cáo chuyển tiền đánh lô – đề cho ông ta nhưng sau khi bị bắt giữ, bị cáo cũng không có cách nào liên lạc được với người tên Linh. Việc thực hiện giao nhận tiền giữa ông Linh với bị cáo dự kiến thông qua số tài khoản ông ta sẽ cung cấp cho bị cáo vào sáng ngày hôm sau. Khi biết Ngô Thị Hải đi khỏi địa phương, bị cáo đã tìm gặp người thân của Hải xin số điện thoại liên lạc vận động Hải về cơ quan điều tra để đầu thú. Bị cáo có chồng thường xuyên đau ốm và con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo là Bệnh binh. Bị cáo không phải là người chủ lô đề thật sự mà chỉ là trung gian để hưởng hoa hồng, bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi vi phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Phạm Thị H1 thừa nhận: do hám lợi nên bị cáo đồng ý ghi hộ số lô – đề cho một số đối tượng rồi chuyển cho Phan Thị H để hưởng hoa hồng. Vào ngày 23/6/2018, bị cáo đã gửi tin nhắn mua số lô – đề của bị cáo H với số tiền mua là 4.829.000 đồng, số tiền trúng thưởng 7.920.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo cũng chưa thanh toán cho bị cáo H tiền mua lô – đề và cũng chưa được bị cáo H thanh toán tiền trúng thưởng. Bị cáo có bố và mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Hà Thị M thừa nhận: vào ngày 23/6/2018, bị cáo đã gửi tin nhắn mua số lô – đề của bị cáo H, khi gửi tin đi bị cáo cũng không xác định số tiền đánh lô – đề là bao nhiêu vì lúc đó bị cáo chỉ đánh theo niềm tin nội tâm. Sau khi cơ quan điều tra tính ra số tiền mua đề là 52.170.000 đồng và tiền trúng thưởng là 89.600.000 đồng thì bị cáo mới biết chính xác số tiền mà mình đã giao dịch với bị cáo H. Bị cáo chưa thanh toán cho H tiền mua lô – đề và cũng chưa được bị cáo H thanh toán tiền trúng thưởng. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, chồng mất sớm một mình làm lụng vất vả để nuôi 2 con khôn lớn. Bị cáo có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Ngô Thị Hải và chị Phạm Thị P có mặt tại phiên tòa thừa nhận những lời trình bày của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hà Thị M từ 16 tháng 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 từ 06 tháng 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về biện pháp tư pháp: tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc tại tài khoản tạm giữ 8.000.000 đồng và 05 điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội; Truy thu từ các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa

điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận về hành vi của các bị cáo diễn ra tại xóm QT, xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An như sau :

- Vào ngày 16/6/2018 bị cáo Phan Thị H đã có hành vi nhận ghi số lô – số đề trái phép cho Võ Văn Huy với số tiền 145.000 đồng (Huy không trúng thưởng) nhưng do vào ngày 30/6/2017 H đã bị Công an huyện Đô Lương xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc, chưa hết thời gian được xem là không có tiền sự, H lại tiếp tục thực hiện việc đánh bạc trái phép nên mặc dù số tiền đánh bạc ngày 16/6/2018 dưới mức tối thiểu nhưng hành vi của H vẫn đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đến ngày 23/6/2018, bị cáo H lại tiếp tục nhận ghi số lô – số đề trái phép cho bốn đối tượng mua lô - đề (gồm H1, M, Hải và P) với số tiền là 64.595.000 đồng và dự kiến chi trả cho các đối tượng trúng thưởng là 105.520.000 đồng; như vậy, căn cứ vào quy định tại điểm 5.2, khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền mà H dùng để đánh bạc ngày 23/6/2018 là 170.095.000 đồng. Do đó, hai lần đánh bạc của H có tổng số tiền là 170.240.000 đồng.

- Bị cáo Hà Thị M là người mua lô – đề của H với số tiền 52.170.000 đồng, trúng thưởng 89.600.000 đồng trong ngày 23/6/2018 nên số tiền mà M dùng để đánh bạc là **141.770.000** đồng.

- Bị cáo Phạm Thị H1 là người mua lô – đề của H trong ngày 23/6/2018 với số tiền 4.829.000 đồng, trúng thưởng 7.920.000 đồng nên số tiền mà H1 dùng để đánh bạc là **12.749.000** đồng.

Hành vi của bị cáo H và M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo H và M có tính chất và mức độ

nguy hiểm lớn cho xã hội; hành vi của bị cáo H1 có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội.

Bị cáo Phan Thị H là người thực hiện việc tiếp nhận các giao dịch mua lô - đề nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính và cao nhất trong vụ án. Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Chính bị cáo là người tạo điều kiện cho các đối tượng khác phát sinh hành vi vi phạm pháp luật và làm giảm hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự xã hội của cả hệ thống chính trị. Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 30/6/2017 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân nên cần lên một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét: số tiền đánh bạc chưa giao nhận trên thực tế, bị cáo cũng chỉ là người trung gian ghi lô – đề trái phép để hưởng hoa hồng nên thu lợi không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải (là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); bị cáo đã lập công chuộc tội bằng việc vận động đối tượng bị truy nã là Ngô Thị Hải ra đầu thú (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); cha bị cáo là người có công với cách mạng (là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), gia đình gặp khó khăn vì chồng thường xuyên đau ốm điều trị tại bệnh viện nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Hà Thị M và Phạm Thị H1 là người thực hành tích cực. Bị cáo M có số tiền đánh bạc lớn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao thứ hai trong vụ án. Bị cáo H1 đánh bạc với số tiền thấp hơn nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án. Nhưng cần xét: cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải (là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự), tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án (tự động giao nộp điện thoại lưu trữ dữ liệu để cơ quan điều tra khai thác - là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS); đầu thú và có bố/mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến (tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS). Các bị cáo có nhân thân tốt và lần đầu vi phạm nên Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho giáo dục, cải tạo tại địa phương là

đủ nghiêm và riêng bị cáo M thì cần cho hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Trong số tiền 8.000.000 đồng (đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương) có 3.000.000 đồng do bị cáo H1 và đối tượng Hải giao nộp là tiền đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H tuy không phải là tiền đánh bạc nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo chưa thực hiện việc giao – nhận tiền đánh lô – đề và tiền trúng thưởng cho nhau nên cần truy thu từ các bị cáo và người có liên quan những khoản tiền sau:

- Truy thu từ bị cáo H số tiền 105.665.000 đồng, gồm: 145.000 đồng tiền đánh bạc nhận của Võ Văn Huy, tiền dự kiến trả thưởng cho H1 là 7.920.000 đồng, trả thưởng cho M 89.600.000 đồng, trả thưởng cho Hải 6.400.000 đồng, trả thưởng cho P 1.600.000 đồng nhưng được trừ 5.000.000 đồng trong tài khoản tạm giữ nên số tiền phải truy thu còn lại là 100.665.000 đồng.

- Truy thu từ bị cáo H1 số tiền 2.829.000 đồng.

- Truy thu từ bị cáo M số tiền 52.170.000 đồng.

- Truy thu từ đối tượng Phạm Thị P số tiền 2.776.000 đồng.

Riêng số tiền đánh bạc cần truy thu của Ngô Thị Hải là 4.800.000 đồng thì khi nào đưa Hải ra xét xử sẽ được xem xét sau.

Các vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 V10.01.11 (thu giữ của Phan Thị H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 (thu giữ của Phạm Thị H1); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 (thu giữ của Ngô Thị Hải); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 (thu giữ của Hà Thị M); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 (thu giữ của Phạm Thị P) là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các sim số 0963.084703, 01636.861.928, 01643.842.052, 01667.852.021, 01667.519.837 cần giao cho Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội xử lý theo quy định về quản lý sim điện thoại.

Về các vấn đề khác:

Vào ngày 16/6/2018, Võ Văn Huy mua số lô – đề của H với số tiền 145.000 đồng (nhưng Huy không trúng thưởng); ngày 23/6/2018 Phạm Thị P mua số lô đề của H với số tiền 2.776.000 đồng (trúng thưởng 1.600.000 đồng) thì do số tiền đánh bạc dưới mức tối thiểu và trước đó Huy, P chưa bị xử lý hành chính hay bị kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật đối với hành vi

đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi này của Huy, P không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Đô Lương đã xử phạt hành chính đối với P và Huy vào ngày 16/8/2018 là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Linh, chủ số thuê bao di động 01677.571546 do không xác định được danh tính nên chưa có căn cứ để xử lý.

Về án phí: các bị cáo Phan Thị H, Hà Thị M, Phạm Thị H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị H, Hà Thị M, Phạm Thị H1 phạm tội "**Đánh bạc**".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị H **01** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 17/7/2018.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị M **01** (Một) năm **03** tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 **06** (Sáu) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo M và bị cáo H1 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo M, bị cáo H1 cho Ủy ban nhân dân xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LS trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 V10.01.11 (thu giữ của bị cáo H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 (thu giữ của Phạm Thị H1); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 (thu giữ của Ngô Thị Hải); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 (thu giữ của Hà Thị M); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 (thu giữ của Phạm Thị P).

Giao các sim số 0963.084703, 01636.861.928, 01643.842.052, 01667.852.021, 01667.519.837 cho Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội xử lý theo quy định về quản lý sim điện thoại.

(Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2018).

Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 3.000.000 (Ba triệu) đồng thu giữ của bị cáo H1 và Ngô Thị Hải. Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng thu của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên hiện đang bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Đô Lương tại Tài khoản số 3949.0.1053629.00000 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/8/2018).

Truy thu từ bị cáo Phan Thị H số tiền đánh bạc 100.665.000 đồng.

Truy thu từ bị cáo Phạm Thị H1 số tiền đánh bạc 2.829.000 đồng.

Truy thu từ bị cáo Hà Thị M số tiền đánh bạc 52.170.000 đồng.

Truy thu từ đối tượng Phạm Thị P số tiền đánh bạc 2.776.000 đồng.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Thị H, Hà Thị M, Phạm Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể